TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 14/2017/KDTM-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2017
"V/v Tranh chấp hợp đồngthi công"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn

Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Mỹ Hạnh

Ông Nguyễn Việt Anh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Xuân Phương- Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa***: Bà Bùi Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 22/2017/KDTM-ST ngày 11 tháng 5 năm 2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21 ngày 28 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2017/QĐST-KDTM ngày 11/9/2017; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng và phát triển nội thất MT** (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ theo đăng ký kinh doanh: Thôn LT, xã TH, huyện BV, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phương Minh NG- Tổng giám đốc.

Bị đơn: **Công ty Cổ phần CKXD 10**(Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ theo đăng ký kinh doanh: Số 813 đường GP, phường GB, quận HM, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy T- Tổng Giám đốc công ty.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, các bản tự khai và các lời khai tại Tòa án cùng các văn bản tố tụng khác, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/12/2013, Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng và phát triển nội thất TMT(gọi tắt là Công ty MT) cùng Công ty Cổ phần xây dựng và LMĐN số 3 (Nay là Công ty Cổ phần CKXD10), đã ký kết Hợp đồng giao nhận thầu số 50/HĐKT/CPMA3/2013, về việc giao nhận thầu thi công sơn bả tường, cột, vách, trần 02 tầng hầm và các tầng công trình khu nhà ở cao cấp Skylight.

Ngày 30/12/2013, hai bên tiếp tục ký Hợp đồng kinh tế số 53/2013/HĐKT/ CPMA3- MT, về việc cải tạo trụ sở làm việc của Tổng công ty cơ khí xây dựng.

Cả hai hợp đồng trên, Công ty Minh Tuấn là bên nhận thầu.

Thực hiện hợp đồng: Công ty MT đã thực hiện đúng tiến độ, chất lượng công việc theo thỏa thuận của cả hai hợp đồng trên. Tuy nhiên Công ty Cổ phần xây dựng và LMĐN số 3 không thực hiện đúng việc thanh toán theo thỏa thuận. Mặc dù Công ty MT đã xuất đầy đủ các hóa đơn tài chính tương ứng với giá trị thực hiện công việc.

Ngày 17/7/2015, hai bên lập Biên bản đối chiếu công nợ (A), Biên bản đối chiếu công nợ(B). Theo đó, Công ty Cổ phần xây dựng và LMĐN số 3 xác nhận số tiền chưa thanh toán của Hợp đồng giao nhận thầu số 50/HĐKT/CPMA3/ 2013, ngày 05/12/2013 và Hợp đồng kinh tế số 53/2013/HĐKT/CPMA3-MT là 585.485.400VNĐ.

Sau khi lập Biên bản đối chiếu công nợ, Công ty MT đã nhiều lần đến gặp gỡ thảo luận để yêu cầu Công ty Cổ phần xây dựng và LMĐN số 3 thanh toán nốt số tiền nợ, nhưng đến nay Công ty Cổ phần xây dựng và LMĐN số 3 chưa thanh toán.

Nay Công ty MT đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần xây dựng và LMĐN số 3 phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ là 585.485.400VNĐ(Năm trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm đồng).

Về số tiền lãi suất chậm trả; Công ty MT không yêu cầu Công ty Cổ phần xây dựng và LMĐN số 3 phải thanh toán.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã giao các thông báo cho Công ty Cổ phần xây dựng và LMĐN số 3(Viết tắt là CM 10), yêu cầu CM 10 đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty MT, tuy nhiên, đại diện theo pháp luật của CM 10 không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

Tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của Công ty MT vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các hợp đồng kinh tế, các Hóa đơn giá trị gia tăng, Biên bản đối chiếu công nợ ngày 17/7/2015, để buộc CM 10 phải thanh toán trả Công ty MT số tiền nợ gốc 585.485.400VNĐ(Năm trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm đồng).

Về lãi chậm trả: Công ty MT không yêu cầu CM10 phải thanh toán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của đương sự, Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

- Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng trình tự tố tụng trong quá trình thụ lý vụ án, điều tra xác minh, giao thông báo của Tòa án cho các đương sự. Thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định.
- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các bên đương sự chấp hành đúng các thông báo của Tòa án.

Về đề xuất hướng giải quyết vụ án: Căn cứ các lời khai trình bày của nguyên đơn, Hợp đồng kinh tế, các Hóa đơn giá trị gia tăng, Biên bản đối chiếu công nợ ngày 17/7/2015: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc CM 10 phải thanh toán trả Công ty MT số tiền nợ gốc 585.485.400VNĐ(Năm trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Công ty Cổ phần CKXD 10 (Viết tắt là CM10) vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự: tiến hành xét xử vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đến trụ sở CM10 để giao trực tiếp các thông báo của Tòa án, tuy nhiên CM10 không chấp hành các thông báo của Tòa án, không đến Tòa án để trình bày, giao nộp tài liệu chứng cứ. Điều này thể hiện CM10 đã từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại tòa án. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu do nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết vụ án.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số xxxx; do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/3/2004; Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 28/10/2015, thể hiện Công ty cổ phần xây dựng và LMĐN số 3(là bên giao thầu tại Hợp đồng giao nhận thầu số 50/HĐKT/CPMA3/ 2013, ngày 05/12/2013 và Hợp đồng kinh tế số 53/2013/HĐKT/CPMA3-MT ngày 30/12/2013) đã chuyển đổi thành Công ty Cổ phần CM10. Địa chỉ trụ sở chính: Số 813 đường GP, phường GB, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự: Công ty Cổ phần CM 10 tiếp nhận quyền và nghĩa vụ của Công ty cổ phần xây dựng và LMĐN số 3.

Công ty MT mã số doanh nghiệp: xxxxx; Đăng ký lần đầu ngày 27/5/2013, lần đăng ký thay đổi thứ 1 ngày 07/6/2013; khởi kiện yêu cầu CM10 phải thanh toán khoản tiền chậm trả theo Hợp đồng giao nhận thầu số 50/HĐKT/CPMA3/2013 ngày 05/12/2013 và Hợp đồng kinh tế số

53/2013/HĐKT/CPMA3-MT ngày 30/12/2013. Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.

2. Về nội dung vụ án: Xét Hợp đồng giao nhận thầu số 50/HĐKT/CPMA3/2013 ngày 05/12/2013 và Hợp đồng kinh tế số 53/2013/HĐKT/CPMA3-MT ngày 30/12/2013:

Việc ký kết hợp đồng được thực hiện bởi những người đại diện theo pháp luật của pháp nhân. Công việc các bên thỏa thuận trong hợp đồng không bị pháp luật cấm. Các bên giao dịch hoàn toàn tự nguyện. Theo quy định tại Điều 139 Luật xây dựng: hợp đồng đã có hiệu lực thi hành với các bên kể từ ngày ký kết.

Về thực hiện hợp đồng: Căn cứ nội dung Biên bản đối chiếu công nợ(A), Biên bản đối chiếu công nợ (B) do Công ty MT xuất trình, thể hiện:

- Đối với Hợp đồng giao nhận thầu số 50/HĐKT/CPMA3/2013 ngày 05/12/2013: Các bên xác nhận tổng giá trị quyết toán được nghiệm thu và đã xuất hóa đơn là: 619.021.000đ; Số tiền CM10 đã thanh toán là 516.619.000đ. Số tiền còn nợ lại là 102.402.000đ;

Tổng giá trị quyết toán phần nhận khoán nhân công trong hợp đồng là 184.266.400đ; Số tiền đã thanh toán là 63.000.000đ; Số tiền còn lại là 121.266.400đ

- Đối với Hợp đồng kinh tế số 53/2013/HĐKT/CPMA3-MT ngày 30/12/2013: Các bên xác nhận tổng giá trị quyết toán được nghiệm thu và đã xuất hóa đơn là 1.100.817.000đ; Số tiền đã thanh toán là 739.000.000đ; Số tiền còn lại là 361.817.000đ.

Nội dung các tài liệu trên thể hiện: vào thời điểm lập các biên bản đối chiếu công nợ, hai bên đã xác nhận khối lượng, chất lượng công việc theo thỏa thuận trong các hợp đồng, Công ty MT đã thực hiện xong.

Do CM10 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn thiếu theo các Biên bản đối chiếu công nợ, nên Công ty MT khởi kiện buộc CM10 phải thanh toán tiền là có căn cứ chấp nhận.

Về lãi suất chậm trả: Công ty MT không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 113 Luật xây dựng; Điều 351 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và phát triển nội thất MT, về việc yêu cầu Công ty Cổ phần CM 10 phải thanh toán số tiền còn thiếu theo Hợp đồng giao nhận thầu số 50/HĐKT/CPMA3/2013 ngày 05/12/2013 và Hợp đồng kinh tế số 53/2013/HĐKT/CPMA3-MT ngày 30/12/2013 tổng số tiền là 585.485.400VNĐ(Năm trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm đồng).

Về lãi suất chậm trả: Công ty MT không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí; điểm c tiểu mục 1.4 Điều 1, mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án: Công ty Cổ phần CM 10 phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, tương ứng với số tiền phải thanh toán. Cụ thể: 20.000.000đ+ 4%x 185.485.400đ= 27.419.416đ(Hai mươi bảy triệu bốn trăm mười chín nghìn bốn trăm mười sáu đồng).

Công ty MT không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và phát triển nội thất MT tiền tạm

ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002074 ngày 11/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 74, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 199, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 113, Điều 139 Luật xây dựng; Điều 351 Bộ luật dân sự năm 2015:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và phát triển nội thất MT, về việc yêu cầu Công ty Cổ phần CM 10 phải thanh toán số tiền còn thiếu theo Hợp đồng giao nhận thầu số 50/HĐKT/CPMA3/2013 ngày 05/12/2013 và Hợp đồng kinh tế số 53/2013/HĐKT/CPMA3-MT ngày 30/12/2013.

Buộc Công ty Cổ phần CM 10 phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và phát triển nội thất MT số tiền 585.485.400VNĐ(Năm trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Công ty Cổ phần CM 10 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 27.419.416đ(Hai mươi bảy triệu bốn trăm mười chín nghìn bốn trăm mười sáu đồng).

Hoàn trả Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và phát triển nội thất MT số 13.500.000đ(Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng)tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002074 ngày 11/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và phát triển nội thất MT có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty Cổ phần CM 10 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Liên Sơn

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàng Mai;

- Các đ- ơng sự;

- L- u HS.